

Bản án số: 20/2021/HS-ST

Ngày: 11-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nhất Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Hoàng Minh.

2/ Bà Đỗ Thị A.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Sương - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa: Ông Phan Trần Vĩnh Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 11/3/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2021/TLST-HS ngày 02/02/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-HS ngày 26/02/2021 đối với bị cáo:

Trần Đức H; sinh năm 1995 tại Bình Phước; Thường trú: Tổ 5, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình T và bà Tôn Nữ Bích L; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/8/2020 bị đưa đi cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 141/QĐ-TA ngày 11/11/2020 của Tòa án nhân dân Quận 10. Đang chấp hành đến ngày 27/11/2020, cơ sở Cai nghiện số 3 có quyết định tạm thời đưa người ra khỏi cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định số 1775/QĐ-CS3.

Bị bắt tạm giam từ ngày 27/11/2020 (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại: Anh Lê Bảo Đ, sinh năm 2000; Địa chỉ: 156/7V đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn M, sinh năm 1982; Thường trú: ấp B, xã C, huyện D, tỉnh E (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 31/7/2020, Trần Đức H đi đến nhà trọ số 156/7V Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10 để gặp bạn là anh Vũ Tiến T xin ngủ nhờ nhưng anh T không có nhà. H không có chìa khóa cửa cổng nhà trọ, nên đứng ở trước nhà trọ đợi. Lúc này, anh Lê Bảo Đ là người thuê trọ tại 156/7V Tô Hiến Thành đi xe mô tô hiệu Honda Air Blade biển số: 67N2-8142 về mở cửa nhà trọ vào, anh Đ để xe ở tầng trệt (không khóa cổ xe). Lúc này H đi theo anh Đ vào nhà và ngồi đợi ở trước cửa phòng trọ của anh T tại tầng 3. Không thấy anh T về nên H đi xuống cầu thang tại tầng trệt ngồi đợi có người mở cửa để đi về.

Đến khoảng 01 giờ ngày 01/8/2020, chị Phạm Thị Thu P ở trọ tại đây đi về mở cửa thì H đi ra hướng cửa. Do xe để không có lối đi nên H trèo qua hai xe mô tô đến trước đầu xe mô tô biển số: 67N2-8142, H nói chị P để cửa cho H đi ra, đồng thời H bước sang bên phải đứng trước đầu xe để nhường đường cho chị P đi qua. Ngay lúc đó H phát hiện xe mô tô biển số 67N2-8142 không khóa cổ xe nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. H đẩy xe mô tô biển số 67N2-8142 ra khỏi nhà trọ, dựng xe bên ngoài và quay lại đóng cửa nhà trọ lại. Huy tiếp tục đẩy xe qua trước nhà kế bên thì nghĩ lại chỗ để xe của nhà trọ có camera và xe không có chìa khóa nên H để xe lại rồi bỏ đi.

Đến sáng ngày 01/8/2020, anh Đ dậy lấy xe đi làm thì phát hiện bị mất xe và nghi ngờ H là người lấy trộm xe nên nhờ anh T tìm H. Khoảng 08 giờ ngày 15/8/2020, anh T nhìn thấy H đang đứng tại địa chỉ 850 Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10 nên anh T giữ H lại và gọi điện thoại cho anh Đ đến đưa H về trụ sở Công an Phường 15, Quận 10 trình báo để làm rõ sự việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 744/KL- HĐĐGTS ngày 24/9/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 10 xác định tại thời điểm bị chiếm đoạt, 01 xe mô tô Honda Air Blade biển số: 67N2-8142 có trị giá 12.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 01/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 truy tố bị cáo Trần Đức H ra trước Tòa án nhân dân Quận 10 để xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 vẫn giữ quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 01 (năm) đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị giải quyết buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho anh Lê Bảo Đ số tiền là 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng; Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 quần Jean màu xanh đen, 01 áo thun cộc tay kẻ ngang màu xám.

Bị cáo, bị hại không tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 đã truy tố đối với bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa. Xét, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 01/8/2020 khi đi qua nhà bạn là Vũ Tiến T tại nhà trọ số 156/7V Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh để xin ngủ nhờ nhưng T không có nhà, khi ra về thì bị cáo phát hiện 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade biển số 67N2-8142 không khóa cổ nên nảy sinh chiếm đoạt tài sản, sau đó bị cáo lén lút, bí mật đẩy xe mô tô ra khỏi nhà trọ, dựng xe bên ngoài và quay lại đóng cửa nhà trọ.

Với giá trị tài sản chiếm đoạt và hành vi phạm tội của bị cáo đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây mất trật tự, trị an xã hội. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng với động cơ vụ lợi bất chính, lười lao động muốn có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy nên vẫn cố ý phạm tội.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường

hợp ít nghiêm trọng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Sau khi xem xét khách quan, toàn diện về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành người có ích cho xã hội. Hình phạt đối với bị cáo cũng để giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo phạm tội lần đầu, không có nghề nghiệp ổn định nên miễn phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xét tại phiên tòa, anh Lê Bảo Đ yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản bị chiếm đoạt như giá trị định giá tài sản là 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng, bị cáo đồng ý bồi thường là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 quần Jean màu xanh đen, 01 áo thun cộc tay kẻ ngang màu xám, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Đức H phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Đức H 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/11/2020.

Miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho anh Lê Bảo Đ số tiền là 12.000.000 (mười hai triệu) đồng. Thi hành một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 01 quần Jean màu xanh đen, 01 áo thun cộc tay kẻ ngang màu xám (Theo quyết định chuyển vật chứng số 17/QĐ-VKS ngày 25/01/2021)

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 600.000 (Sáu trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 10;
- Công an Quận 10, PC53;
- Chi cục Thi hành án DS Quận 10;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Nhất Dũng